

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 20 – 05 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiêu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS, ngày 04 tháng 03 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 03 năm 2022, đối với bị cáo:

ĐỖ VĂN S, tên gọi khác: Không; sinh năm 199x, tại: PY, TN.

Nơi cư trú: Xóm AH, xã TC, thành phố PY, tỉnh TN; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Đỗ Văn N; con bà: Nguyễn Thị H; Vợ con chưa có;

- Tiền án: Không

- Tiền sự: 02

+ Tại Quyết định số 40/QĐ-XPHC ngày 01/9/2021 của Công an phường Ba Hàng, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn S số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (Chấp hành xong quyết định ngày 17/9/2021).

+ Tại Quyết định số 35/QĐ-TA ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn S với thời hạn 20 tháng (Chấp hành xong quyết định ngày 26/4/2021).

- Nhân thân: 02

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2014/HSST ngày 22/7/2014 của Tòa

án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đỗ Văn S 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 132/2015/HSST ngày 31/12/2015 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đỗ Văn S 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn T; sinh năm 196x. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm NV 1, xã VP, thành phố PY, TN.

2. Anh Nguyễn Quốc P; sinh năm 197x. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm HV 2, xã VP, thành phố PY, TN.

3. Anh Đỗ Văn S1; sinh năm 198x. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm AH, xã TC, thành phố PY, TN.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Dương Văn H1; sinh năm 197x. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm TV 1, xã TC, thành phố PY, TN.

2. Anh Nguyễn Văn B; sinh năm 197x. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm XH 3, xã TC, thành phố PY, TN.

3. Chị Nguyễn Thị H2; sinh năm 197x. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã VP, thành phố PY, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 07/10/2021, Đỗ Văn S đi bộ ở đoạn đường gần trường trung học cơ sở (THCS) TC thuộc xóm XH 4, xã TC, thị xã (Nay là thành phố) PY thì S nhìn thấy bên trong trường có một số máy móc, đồ dùng, vật liệu để phục vụ cho việc thi công, xây dựng nhà trường không có người trông coi, S nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. S đi đến khu vực sau trường THCS TC rồi trèo qua bờ tường bao quanh trường. Sau khi trèo qua tường, S đi men theo bờ tường rồi lén lút đột nhập vào nhà kho của nhà trường. S dùng dây thừng có sẵn ở đó buộc vào 02 (hai) chiếc máy cắt (dùng để cắt kim loại, gỗ) đặt ở nền nhà kho, gồm 01 (một) máy cắt màu sơn vàng, ký hiệu MT 241, số 00215197, 220V-9.6A, 50-60 Hz-2000w, đã qua sử dụng của ông Nguyễn Văn T (Sinh năm 196x, trú tại xóm NV 1, xã VP, thành phố PY, tỉnh TN) và 01 (một) máy cắt màu sơn đỏ, ký hiệu FEG, mod: EG-935E, số 190200991, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Quốc P (Sinh năm 197x, trú tại xóm HV 2, xã VP, thành phố PY, tỉnh TN), là những người nhận thi công xây dựng công trình tại trường THCS TC. Sau khi dùng dây thừng buộc từng chiếc máy cắt, S dùng hai tay bê từng chiếc máy cắt đưa qua phần tôn

bao quanh nhà kho rồi dùng dây thả từng chiếc máy cắt xuống đất, sau đó S trèo ra ngoài nhà kho tiếp tục dùng dây thừng đưa 02 (hai) chiếc máy cắt ra phía ngoài tường bao. S trèo tường ra ngoài, lấy 02 (hai) chiếc máy cắt rồi mang đi bán cho anh Dương Văn H1 (sinh năm 197x, trú tại xóm TV 1, xã TC, thành phố PY, tỉnh TN) với giá **800.000đ** (*Tám trăm nghìn đồng*).

Với cách thức như trên, đến ngày 12/10/2021, S tiếp tục lén lút đột nhập vào nhà kho của trường THCS TC. Sau khi vào nhà kho, S dùng tay đưa 40 (Bốn mươi) đoạn sắt ϕ (Phi) 12, chiều dài mỗi đoạn hơn 01 mét, tổng khối lượng 44 (bốn mươi bốn) kilogam để tại nhà kho của ông Nguyễn Văn T qua một lỗ nhỏ ở góc bờ tường thông ra phía ngoài trường học. Sau đó S trèo tường ra ngoài, mang toàn bộ số sắt trên bán cho anh Nguyễn Văn B (Sinh năm 197x, trú tại xóm XH 3, xã TC, thành phố PY, tỉnh TN) với giá **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*).

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Quốc P đã làm đơn trình báo Công an xã TC. Ngày 15/10/2021, anh Dương Văn H1 giao nộp cho Công an xã TC 01 (một) máy cắt màu vàng, ký hiệu MT 241, số 00215197, 220V-9.6A, đã qua sử dụng; 01 (một) máy cắt màu đỏ, ký hiệu FEG, mod: EG-935E, số 190200991, đã qua sử dụng. Cùng ngày, Công an xã TC đã chuyển hồ sơ vụ việc cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (Nay là thành phố) Phô Yên để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 17/10/2021, anh Nguyễn Văn B đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 44 (Bốn mươi bốn) kilogam sắt gồm 40 (bốn mươi) đoạn sắt ϕ (Phi) 12. Anh H1 và anh B xác định nguồn gốc những tài sản trên là do mua của Đỗ Văn S. Cơ quan điều tra đã triệu tập S lên làm việc.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn S còn khai nhận vào đầu tháng 9/2021 (S không nhớ rõ ngày cụ thể), S còn đột nhập vào phòng chứa đồ tại tầng hai nhà anh Đỗ Văn S1 (sinh năm 198x) tại xóm AH, xã TC, thị xã (Nay là thành phố) PY, tỉnh TN rồi trộm cắp 01 (một) chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu Honda GX35, chưa qua sử dụng của anh S1, sau đó S mang chiếc máy cắt cỏ bán cho chị Nguyễn Thị H2 (Sinh năm 197x, trú tại xóm Đ, xã VP, thành phố PY, tỉnh TN) với giá **650.000đ** (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), sau đó chị H2 đã bán lại cho một người đàn ông không quen biết với giá 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp được S đã sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân và mua ma túy về sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá số: 90/KLĐG ngày 25/11/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) Phô Yên, kết luận: 01 (một) máy cắt (sắt, kim loại, gỗ), ký hiệu MT 241, loại 220V-9.6A, 50-60 Hz-2000w, đã qua sử dụng trị giá **450.000đ** (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 (một) máy cắt (sắt, kim loại, gỗ), ký hiệu FEG, mod: EG-935E, đã qua sử dụng trị giá **1.300.000đ** (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) và 40 đoạn sắt ϕ (Phi) 12 trọng lượng 44 kilogam, trị giá **660.000đ** (*Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản Đỗ Văn S trộm cắp trong 2 ngày 07/10/2021 và 12/10/2021 là **2.410.000đ** (*Hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng*).

+ Ngoài ra, còn định giá 01 (một) máy cắt cỏ Honda GX35, chưa qua sử

dụng trị giá 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*)

Quá trình điều tra, Đỗ Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số: 41/CT - VKSPY ngày 03/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày bản luận tội rút một phần quyết định truy tố tại bản cáo trạng số: 41/CT- VKSPY, ngày 03/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên đối với hành vi trộm cắp chiếc máy cắt cỏ của gia đình anh Đỗ Văn S1 với lý do: Quá trình điều tra không thu giữ được tài sản, không xác định được nhãn hiệu, xuất xứ, chủng loại tài sản của chiếc máy cắt cỏ do Đỗ Văn S trộm cắp, mặt khác lời khai của người bị hại anh Đỗ Văn S1 khai rằng vào khoảng tháng 06/2021 anh S1 có mua chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu Honda GX35 trên tại một cửa hàng đồ gia dụng trên địa bàn thị xã Phổ Yên (*Nhưng anh không có hóa đơn, chứng từ mua bán, không nhớ cửa hàng mà anh S1 đã mua chiếc máy cắt cỏ này...*); Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H2 khai rằng khi mua tài sản do S mang đến thì buổi sáng chị mua phần mô tơ với giá 400.000đồng, đến 20 giờ chiều cùng ngày Đỗ Văn S mang bán phần tay cầm, lưỡi cắt với giá 250.000đồng, bản thân chị cũng không biết chủng loại của máy cắt cỏ trên. Từ lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị cáo đến nay không xác định được chiếc máy cắt cỏ Đỗ Văn S trộm cắp của anh Đỗ Văn S1 có nhãn hiệu, chủng loại, xuất xứ của tài sản và tài sản đến nay chưa thu hồi lại được nên chưa đủ cơ sở để truy tố đối với hành vi trộm cắp 01 chiếc máy cắt cỏ của Đỗ Văn S. Vì vậy, Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố trạng số: 41/CT- VKSPY ngày 03/03/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn S** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn S** mức án từ **15** đến **18** tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/12/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) máy cắt màu vàng, ký hiệu ETM 241, số 00215197, 220V-9.6A, đã qua sử dụng; 01 (một) máy cắt màu đỏ, ký hiệu FEG, mod: EG-935E, số 190200991, đã qua sử dụng và 44 (Bốn mươi bốn) kilogram sắt gồm 40 (Bốn mươi) đoạn sắt ϕ (Phi) 12, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu Honda GX35, chưa qua sử dụng của anh Đỗ Văn S1 hiện không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đề nghị áp dụng.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xét xem cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn S tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản thực nghiệm điều tra... và lời khai của những người tham gia tố tụng khác do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/10/2021 Đỗ Văn S đã có hành vi trộm cắp 01 (một) máy cắt (kim loại, gỗ) màu vàng, ký hiệu MT 241, số 00215197, 220V-9.6A của ông Nguyễn Văn T và 01 (một) máy cắt (kim loại, gỗ) màu đỏ, ký hiệu FEG, mod: EG-935E, số 190200991 của anh Nguyễn Quốc P, tổng trị giá của 02 chiếc máy cắt là: **1.750.000đ** (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tiếp theo đó đến ngày 12/10/2021, Đỗ Văn S tiếp tục trộm cắp 40 (Bốn mươi) đoạn sắt ϕ (Phi) 12, khối lượng 44 (Bốn mươi bốn) kilogam của ông Nguyễn Văn T có trị giá **660.000đ** (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Mặc dù tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt trong các ngày 07/10/2021 và ngày 12/10/2021 có giá trị dưới **2.000.000đ** (Hai triệu đồng) nhưng bị cáo Đỗ Văn S đã có 01 (Một) lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa vi phạm mà lại tiếp tục vi phạm, do đó hành vi, ý thức của bị cáo đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài

sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điểm a khoản 1 Điều 173 Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định như sau:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;... ”.

Ngoài ra Đỗ Văn S còn khai, trong một ngày đầu tháng 9/2021 S còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) máy cắt cỏ nhãn hiệu Honda GX35 của anh Đỗ Văn S1. Đối với hành vi này, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Mặc dù tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Đỗ Văn S thừa nhận rằng bản thân bị cáo có thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) máy cắt cỏ của anh Đỗ Văn S1; Tại các biên bản lấy lời khai người bị hại anh Đỗ Văn S1 cũng thừa nhận gia đình anh S1 có mua 01 (một) máy cắt cỏ nhãn hiệu Honda GX35 vào khoảng đầu tháng 6/2021, còn mới chưa qua sử dụng và đã bị Đỗ Văn S trộm cắp. Tuy nhiên qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy: Đến nay chiếc máy cắt cỏ trên chưa thu hồi lại được, mặt khác người bị hại anh Đỗ Văn S1 không cung cấp được các tài liệu, hóa đơn, chứng từ thể hiện chiếc máy cắt cỏ trên do S trộm cắp là chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu Honda GX35 và giá trị còn lại, quá trình điều tra không thu thập được các tài liệu liên quan đến nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, nhãn hiệu hàng hóa của tài sản trên, vì vậy việc chỉ dựa vào lời khai của người bị hại, bị cáo, người liên quan để xác định chiếc máy cắt cỏ trên có nhãn hiệu Honda GX35 và giá trị tài sản được định giá 2.200.000 đồng là chưa có cơ sở vững chắc. Đồng thời, tại phiên tòa Đại diện VKSND thành phố Phổ Yên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đã rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo đối với hành vi trộm cắp này.

Xét việc Đại diện VKSND thành phố Phổ Yên rút một phần quyết định truy tố tại phiên tòa đối với bị cáo Đỗ Văn S là phù hợp, được chấp nhận.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng số: 41/CT - VKSPY ngày 03/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo không chịu lao động, rèn luyện, tu dưỡng nên đã sớm đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:*

- *Về nhân thân:* Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Xóm AH, xã TC, thị xã PY (nay là thành phố PY), tỉnh TN, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 09/12 sau đó nghỉ học lao động tự do tại địa phương. Quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo đã nhiều lần bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật. Cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2014/HSST ngày 22/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đỗ Văn S 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 132/2015/HSST ngày 31/12/2015 của Tòa án nhân dân thị xã (Nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đỗ Văn S 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 40/QĐ - XPHC ngày 01/9/2021 của Công an phường Ba Hàng, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn S bằng hình thức “Phạt tiền” số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 35/QĐ-TA ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (Nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn S với thời hạn 20 (Hai mươi) tháng. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân xấu.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phải chịu 01 (Một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

[5]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật mà không lấy đó làm bài học cho bản thân, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo mới

đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định:

“...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”

Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Quốc P, anh Đỗ Văn S1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn H1, anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị H2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) máy cắt màu vàng, ký hiệu MT 241, số 00215197, 220V-9.6A, đã qua sử dụng; 01 (một) máy cắt màu đỏ, ký hiệu FEG, mod: EG-935E, số 190200991, đã qua sử dụng và 44 (bốn mươi bốn) kilogam sắt gồm 40 (Bốn mươi) đoạn sắt ϕ (Phi) 12, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng là phù hợp được chấp nhận.

Đối với chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu Honda GX35, chưa qua sử dụng của anh Đỗ Văn S1 quá trình điều tra hiện không thu hồi được nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[9]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Về các vấn đề khác của vụ án: Trong vụ án này, anh Dương Văn H1, anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị H2 là những người mua lại tài sản do Đỗ Văn S trộm cắp, tuy nhiên khi mua các tài sản này anh H1, anh B, chị H2 không biết những tài sản trên do S trộm cắp được mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý anh H1, anh B, chị H2 về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ các Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn S** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt:

2.1 Hình phạt chính: Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn S 18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/12/2021.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo **Đỗ Văn S 45 (Bốn mươi lăm)** ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

2.2 Về Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho người bị hại.

5. Án phí: Bị cáo **Đỗ Văn S** phải nộp **200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)** án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (Anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Quốc P, anh **Đỗ Văn S1**), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Anh Dương Văn H1, anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị H2) vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND T.P Phở Yên;
- Công an Tp. Phở Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Phở Yên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Chiều